

Bản án số: 09 /2017/HNGĐ-ST

Ngày 10/11/2017.

V/v: Tranh chấp yêu cầu xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K – TỈNH HOÀ BÌNH

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Ông Nguyễn Văn Thành**
- Các Hội thẩm nhân dân:
 - + Ông **Bùi Văn Phương** – Phó giám đốc Trung tâm y tế huyện K
 - + Bà **Nguyễn Thị Minh Anh** – Phó CT hội LHPN huyện K
- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: **Bà Bùi Thị Ánh Tuyết**
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên toà: **Ông Bùi Tất Thắng** – Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 11 năm 2017; tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K – tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 124/2017/TLST - HNGĐ ngày 04/8/2017 về việc tranh chấp yêu cầu xin ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11 /2017/QĐXX-ST ngày 10/10/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị H.** Sinh năm 1994. Địa chỉ: Xóm Th, xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình. Có mặt

Bị đơn: Anh **Bùi Văn K**, sinh năm 1993. Địa chỉ: Xóm Th, xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt lần hai không lý do.

PHẦN NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 01 tháng 8 năm 2017 nguyên đơn là Chị Bùi Thị H trình bày: giữa nguyên đơn và bị đơn là anh Bùi Văn K tự tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 19 tháng 3 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã C. Trong quá trình chung sống, thời kỳ đầu vợ chồng chung sống hòa thuận có 01 con chung. Từ năm 2015 anh chị phát sinh mâu thuẫn do anh K ngoại tình, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Anh chị đã ly thân từ đầu năm 2016 hai bên không còn quan tâm đến nhau. Từ tháng 1 năm 2016 anh K đi làm thuê ở khu vực gần nhà, hàng tháng có về nhà thăm bố mẹ rồi lại bỏ đi, không cho ai biết địa chỉ. Do tình trạng hôn nhân mâu

thuần ngày một trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng đã hết, nên chị H có yêu cầu Tòa án nhân dân huyện K giải quyết:

Về quan hệ vợ chồng: Chị Bùi Thị H có yêu cầu Tòa án nhân dân huyện K giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Văn K

Về con chung: Anh chị có một con chung là Bùi Tiên T(đã cải chính hộ tịch phần tên và chữ đệm thành Bùi Mạnh T), sinh ngày 29 tháng 1 năm 2012. Sau ly hôn Chị H có yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Yêu cầu anh Bùi Văn K cấp dưỡng nuôi con với chị H 1.000.000 đồng/1 tháng kể từ tháng 12 năm 2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi

Về tài sản chung, công sức đóng góp, công nợ tài sản: Chị Bùi Thị H không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại các văn bản: Thông báo thụ lý vụ án số 124 ngày 04/8/2017. Giấy triệu tập số 305 ngày 07/8/2017. Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải số 124 ngày 22/9/2017. Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11 ngày 10/10/2017. Quyết định hoãn phiên tòa số 07 ngày 26/10/2017. Giấy triệu tập phiên tòa lần II số 68 ngày 26/10/2017 đối với bị đơn Bùi Văn K, Tòa án nhân dân huyện K đều tiến hành lập Biên bản không tổng đạt được, Biên bản niêm yết tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã và tại nơi cư trú của bị đơn, Biên bản niêm yết tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K. Bị đơn Bùi Văn K tháng có về địa phương, biết việc Tòa án nhân dân huyện K niêm yết các thủ tục, giấy tờ nhưng không chấp hành, không đến Tòa án để làm việc, tự tước bỏ quyền và lợi ích của mình.

Tại phiên tòa ngày hôm nay Nguyên đơn, Kiểm sát viên không đề nghị hoãn phiên tòa. Căn cứ vào quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn

PHẦN NHẬN ĐỊNH VỤ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hành vi quyết định tố tụng của viện kiểm sát nhân dân huyện K, kiểm sát viên, tòa án nhân dân huyện K, thẩm phán: Trong quá trình thụ lý đơn khởi kiện, điều tra đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Nguyên đơn, bị đơn không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đại diện Viện Kiểm sát trình bày quan điểm của mình về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và HĐXX.

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành tốt qui định tại điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự như: Thụ lý đúng thẩm quyền, đúng loại quan hệ tranh chấp, quá trình điều tra xác minh, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và hòa giải đảm bảo yêu cầu, đảm bảo giải quyết vụ án khách quan theo quy định của pháp

luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, ban hành văn bản tố tụng đúng thẩm quyền, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời gian quy định.

- ***Việc chấp hành pháp luật của HĐXX:*** Tại phiên tòa hôm nay thành phần HĐXX đảm bảo theo quy định trình tự, thủ tục khai mạc phiên tòa diễn ra đúng quy định.

- ***Việc chấp hành pháp luật của những người tham gian tố tụng:***

Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Bùi Thị H chấp hành tốt các quy định tại các Điều 71 của BLTTDS (quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự).

Đối với bị đơn anh Bùi Văn K: Vắng mặt lần 2, không đến Tòa, không lý do, anh K đã từ bỏ quyền của mình, vi phạm các Điều 70, 72 của BLTTDS.

Từ những nội dung như nêu trên, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H xử cho chị H được ly hôn anh Bùi Văn K, Giao cho chị Bùi Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là: Cháu. Bùi Tiến T(đã cải chính hộ tịch phần tên và chữ đệm thành Bùi Mạnh T). Anh Bùi Văn K cấp dưỡng nuôi con với chị H 1.000.000 đồng/1 tháng kể từ tháng 12 năm 2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Bùi Văn K được quyền đi lại thăm nuôi con chung. Đề nghị Tòa án buộc các bên chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn, HĐXX xét thấy:

1/ Về tình cảm: Chị Bùi Thị H và anh Bùi Văn K tự tìm hiểu, tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã C vào ngày 19/3/2012. Như vậy chị H và anh K đã phát sinh quan hệ hôn nhân và gia đình, là vợ chồng hợp pháp theo Luật hôn nhân và gia đình.

Trong quá trình chung sống, thời kỳ đầu vợ chồng chung sống hòa thuận có 01 con chung. Từ năm 2015 anh chị phát sinh mâu thuẫn do anh K ngoại tình, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Anh chị đã ly thân từ đầu năm 2016 hai bên không còn quan tâm đến nhau. Từ tháng 1 năm 2016 anh K đi làm thuê ở khu vực gần nhà, hàng tháng có về nhà thăm bố mẹ rồi lại bỏ đi, không cho ai biết địa chỉ

Từ các căn cứ nêu trên nên cho thấy anh K đã cố tình dấu diếm địa chỉ, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể khắc phục, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng đã hết. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị H với anh Bùi Văn K. Xử chị Bùi Thị H được ly hôn với anh Bùi Văn K theo quy định tại Điều 51, điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

2/ Về con chung: Anh Bùi Văn K và chị Bùi Thị H có 1 con chung: Bùi Tiến T(đã cải chính hộ tịch phần tên và chữ đệm thành Bùi Mạnh T), sinh ngày 29 tháng 1 năm 2012. Sau ly hôn chị Bùi Thị H có yêu cầu nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc con. Yêu cầu anh Bùi Văn K cấp dưỡng nuôi con với chị H 1.000.000 đồng/1 tháng kể từ tháng 12 năm 2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy, chị H có công việc làm ổn định, có thu nhập, có nhà ở, có đủ điều kiện chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con, nên chấp thuận yêu cầu của chị H. Hội đồng xét xử giao cháu Bùi Tiến T(đã cải chính hộ tịch phần tên và chữ đệm thành Bùi Mạnh T) cho chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Anh Bùi Văn K có quyền thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở.

3/ Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Bùi Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Bị đơn anh Bùi Văn K không có yêu cầu gì nên Tòa không xét

4/ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Bùi Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sang thành án phí cho chị H, theo biên lai thu số:0001041 chị H nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K ngày 03/8/2017. Anh Bùi Văn K phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Vì các lẽ trên;

PHẦN QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Hội đồng xét xử chấp thuận yêu cầu xin ly hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Bùi Văn K

Tuyên xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho Chị Bùi Thị H được ly hôn với anh Bùi Văn K

2/ Về con chung:

Xử: Giao con Bùi Tiến T(đã cải chính hộ tịch phần tên và chữ đệm thành Bùi Mạnh T) cho chị Bùi Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Bùi Văn K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với chị H 1.000.000 đồng/1 tháng kể từ tháng 12 năm 2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Bùi Văn K được quyền đi lại thăm nuôi con chung.

3/ Về án phí ly hôn sơ thẩm:

Chị Bùi Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sang thành án phí cho chị H, theo biên lai thu số:0001041 chị H nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K ngày 03/8/2017. Anh Bùi Văn K phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án và niêm yết bản án.

Án xử công khai sơ thẩm!

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Hòa Bình;
- VKS ND Huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu HS + VT.

Nguyễn Văn Thành